TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 27- 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung Hiếu

Ông Đặng Văn Dúng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P; Ông Bùi Bá D**,** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2026/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị Xuân H. Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1992. Tại: tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện tại: khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1967 và bà Lê Thị G, sinh năm 1970; chồng: Nguyễn Hoài V, sinh năm 1990; con có 2 người: nhỏ nhất sinh năm 2020, lớn nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/4/2025, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam số 3 Công an tỉnh V. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc Tố T. Sinh ngày 17 tháng 12 năm 2000. Tại: tỉnh An Giang. Nơi thường trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện tại: khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: Nữ; con ông Lê Văn L, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1976; chồng: Nguyễn Quốc D1, sinh năm 2003; con có

3 người: lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/05/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

1/ Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Tố T: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, luật sư Văn phòng L4 và Cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh V (có mặt).

2/ Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Tố T: Ông Huỳnh Đức T1, luật sư Văn phòng L5 thuộc đoàn luật sư tỉnh V (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T2. Sinh năm 1978 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Khóm Phú Hòa, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long

3. Người làm chứng:

1/ Nguyễn Hoài V. Sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long

2/ Lê Thanh T3. Sinh năm 1996 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long

3/ Đoàn Thị Giao L1. Sinh năm 1996 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long

4/ Lai Hoàng B. Sinh năm 1999 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Khóm V, phường L, tỉnh Vĩnh Long

5/ Trần Hoàng G1. Sinh năm 2002 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long

6/ Nguyễn Thị Thu T4. Sinh năm 2005 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Khóm D, phường L, tỉnh Vĩnh Long

7/ Đỗ Minh T5. Sinh năm 2001(vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long

8/ Nguyễn Thành N. Sinh năm 2005 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long

9/ Đoàn Thị Tiểu M1. Sinh năm 2001 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long

10/ Nguyễn Minh C. Sinh năm 1992 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp R, xã N, tỉnh Vĩnh Long

11/ Huỳnh Thị Tuyết X. Sinh năm 2003 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Khóm G, phường N, tỉnh Vĩnh Long

12/ Nguyễn Tấn Đ. Sinh năm 2001 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Khóm B, phường D, tỉnh Vĩnh Long

13/ Bùi Quang H2. Sinh năm 1998 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long

14/ Lê Ý T6. Sinh năm 2005 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang

15/ Trần Thị Kim H3. Sinh năm 1996 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Khu T, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

16/ Nguyễn Quốc D1. Sinh năm 2003 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp C, xã A, tỉnh Vĩnh Long

17/ Bùi Thị Mỹ L2. Sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long

18/ Đỗ Thị Ngọc M2. Sinh năm 2002 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang

19/ Nguyễn Thị Mỹ A. Sinh năm 2004 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long

20/ Nguyễn Thiên L3. Sinh năm 1998 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long

21/ Nguyễn Hoàng K. Sinh năm 1996 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long

22/ Phan Thị Diệu . Sinh năm 1996 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Khóm T, phường D, tỉnh Vĩnh Long

23/ Thạch Minh S1. Sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 24 tháng 4 năm 2025 lực lượng Công an tiến hành kiểm tra quán Ả tại khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T2, sinh ngày 27/3/1978 thường trú khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long làm chủ phát hiện tại phòng Ven Sông C có 25/26 đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

1. Huỳnh Thị Tuyết X, sinh ngày 13/6/2003, nơi thường trú: khóm G, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

2. Phan Thị D2, sinh ngày 16/6/1996, nơi thường trú: khóm T, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

3. Đoàn Thị Tiểu M1, sinh ngày 27/6/2001, nơi thường trú: ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trần Thị Kim H3, sinh ngày 10/8/1996, nơi thường trú: Khóm B, phường B, tỉnh An Giang.

5. Bùi Thị Mỹ L2, sinh ngày 19/12/1998, nơi thường trú: ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

6. Huỳnh Thị Xuân H, sinh ngày 07/5/1992, nơi thường trú: ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

7. Lê Ngọc Tố T, sinh ngày 17/12/2000, nơi thường trú: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

8. Nguyễn Thị Thu T4, sinh ngày 30/12/2005, nơi thường trú: số D, khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

9. Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/11/2005, nơi thường trú: ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

10. Nguyễn Minh C, sinh ngày 16/6/1992, nơi thường trú: ấp R, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

11. Nguyễn Thị Kiều D3, sinh ngày 11/9/2000, nơi thường trú: ấp R, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

12. Bùi Quang H2, sinh ngày 28/01/1998, nơi thường trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

13. Nguyễn Thị Mỹ A, sinh ngày 02/8/2004, nơi thường trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

14. Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/5/1996, nơi thường trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

15. Lê Thanh T3, sinh ngày 13/9/1996, nơi thường trú: ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

16. Đoàn Thị Giao L1, sinh ngày 11/3/1996, nơi thường trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

17. Đỗ Minh T5, sinh ngày 23/9/2001, nơi thường trú: ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

18. Trần Hoàng G1, sinh ngày 29/10/2002, nơi thường trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

19. Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 02/7/2003, nơi thường trú: ấp C, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

20. Lê Ý T6, sinh ngày 11/3/2005, nơi thường trú: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

21. Lai Hoàng B, sinh ngày 023/01/1999, nơi thường trú: khóm V, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

22. Thạch Minh S1, sinh ngày 25/01/1997, nơi thường trú: khóm B, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

23. Nguyễn Hoài V1, sinh ngày 01/01/1990, nơi thường trú: ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

24. Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 03/11/2001, nơi thường trú: khóm B, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

25. Nguyễn Thiên L3, sinh ngày 24/4/1998, nơi thường trú: ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

26. Đỗ Thị Ngọc M2, sinh ngày 01/01/2002, nơi thường trú: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Qua kiểm tra bằng que test nhanh chất ma túy tất cả đều dương tính với K1, riêng Bùi Thị Mỹ Linh dương tính với K1 và MDMA, chỉ có Nguyễn Thị Kiều D3 âm tính với ma túy.

Tại hiện trường phòng Ven Sông C thu giữ:

- Trên khung cửa sổ bằng gỗ hướng từ cửa chính phòng Ven Sông C có 01 (một) chai nước STING, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chất lỏng màu đỏ nghi có thành phần ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, ma số PS2 23005721.

- Trên bàn gỗ bên phải hướng từ cửa chính phòng Ven Sông C có 01 (một) cái ly thủy tinh, cao 7cm, đường kính miệng ly 5,5cm, đường kính đáy ly 3,6cm, bên trong có chứa chất lỏng màu nâu nghi có thành phần ma tuý được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, ma số PS3 23011485.

- Trên lavabo trong nhà vệ sinh phòng Ven S có 01 (một) cái ly thủy tinh, cao 9,5cm, đường kính miệng ly 8,3cm, đường kính đáy ly 6,5cm, bên trong có chứa chất lỏng màu đỏ nghi có thành phần ma tuý được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, ma số PS3 23011483.

- Trên bàn gỗ bên trái hướng từ cửa chính phòng Ven Sông C có 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, được xếp nhiều nếp, trên tờ tiền có bám chất tinh bột màu trắng nghi là ma tuý được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, ma số PS3 23011480.

- Trên khung gỗ gần tivi trong phòng Ven S có chất bột màu trắng rơi vãy trên mặt gỗ nghi là ma tuý và 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, được xếp nhiều nếp, trên tờ tiền có bám chất tinh bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, ma số PS3 23011481.

- Trên nền gạch dưới vòi nước trong nhà vệ sinh phòng Ven Sông C có 01 (một) túi nylon trong suốt, loại vuốt khoá miệng, kích thước 6,5cm x 3,7cm, bên trong có chứa chất nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, ma số PS3 23011482.

- Dưới loa công suất phòng Ven S có 01 (một) chai nước STING có nắp màu đỏ, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa chất lỏng màu đỏ nghi có thành phần ma tuý được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS, ma số PS2 2305722.

- Trên nền gạch dưới bàn gỗ bên trái hướng từ cửa chính phòng Ven Sông C có 01 (một) chai nước STING không có nắp, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa chất lỏng màu đỏ nghi có thành phần ma tuý được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2 2305723.

Ngoài ra qua khám xét chỗ ở của bị cáo Huỳnh Thị Xuân H tại khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long phát hiện thu giữ: 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa chất nghi là ma túy và 12 viên kẹo nghi là ma túy tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 23011473 cùng các đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 199/KL-KTHS, ngày 02/5/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T nay là tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Gói 01: Chất lỏng màu đỏ chứa trong 01 (một) chai nước STING được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005721 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được hàm lượng.

- Gói 02: Chất lỏng màu nâu chứa trong 01 (một) cái ly thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011485 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Gói 03: Chất lỏng màu đỏ chứa trong 01 (một) cái ly thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011483 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được hàm lượng.

- Gói 04: Trên bề mặt 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011480 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Gói 05: Tinh bột màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011481 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,2681 gam.

- Gói 06: Tinh bột màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011482 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,1969 gam.

- Gói 07: Bên trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011484 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

- Gói 08: Chất lỏng màu đỏ chứa trong 01 (một) chai nước STING được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005722 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được hàm lượng.

- Gói 09: Chất lỏng màu đỏ chứa trong 01 (một) chai nước STING được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005723 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được hàm lượng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/4/2025, bị cáo H nhờ bị cáo Tố T liên hệ đặt phòng trước tại ẩm thực Ven Sông tại khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1970, thường trú khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long để tổ chức sinh nhật cho bị cáo H. Do biết bị cáo H tổ chức sinh nhật nên khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, có người bạn tên K2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến nhà của bị cáo H cho bị cáo H một chai nước ngọt STING bên trong có chứa ma túy và một tờ tiền Việt Nam trị giá 2000 đồng được xếp lại bên trong có chứa chất ma túy loại Ketamin để bị cáo H sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/4/2025, bị cáo H cùng chồng là Nguyễn Hoàng V2 đi đến quán Ấ để tổ chức sinh nhật. Trước khi đi bị cáo H cầm theo túi xách, có chứa chai nước STING bên trong có chứa ma túy và tờ tiền 2000 đồng có chứa ma túy Ketamine để sử dụng và tổ chức cho mọi người cùng sử dụng. Khi đến quán V5, bị cáo H cùng chồng vào phòng Ven Sông 3 của quán Ấ. Tại phòng Ven Sông C có bị cáo H, bị cáo Tố T, V2, X, D2, M1, H3, Mỹ L2, Thu T4, N, C, D3, H2, K, T3, Giao L1, G1, D1, T6, B, S1, Đ, L3, M2 và một vài người khác không rõ họ tên và địa chỉ. Khi vào trong phòng Ven S thì bị cáo H lấy chai STING có chứa ma túy loại nước vui để vào xô nước đá gần kệ ti vi và tờ tiền 2000 đồng có chứa ma túy loại Ketamine bị cáo H để trên bàn gần đó. Sau đó cả nhóm cùng nhau ăn uống và ca hát đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo Tố T hỏi bị cáo H "Có chơi bời gì không", bị cáo H hiểu ý của bị cáo Tố T là có sử dụng ma túy không, bị cáo H chỉ tay về nơi để tờ tiền 2000 đồng và chai STING có chứa ma tuý nói "Chị để đó kìa, ai muốn chơi thì lấy chơi, còn chai nước nữa". Sau đó bị cáo H đi đến dùng tay dích một ít ma túy loại Ketamine đưa lên mũi hít, đồng thời lúc này bị cáo Tố T cũng đến rót ma túy là nước vui từ chai STING ra ly nhỏ (loại ly uống rượu) để uống rồi tới Nguyễn Hoài V1, Nguyễn Quốc D1 và bị cáo H cũng đi đến tự rót ma túy từ chai nước STING ra ly nhỏ sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy là nước vui trong chai STING, bị cáo H lấy tờ tiền có chứa ma túy loại Ketamine đưa cho bị cáo Tố T rồi bắt đầu đi tiếp khách xung quanh phòng còn những người còn lại cũng đi đến khu vực mà bị cáo H đã để ma túy trước đó để sử dụng. Sợ ma túy không đủ dùng nên bị cáo H mới điện thoại cho Đỗ Minh T5 nhờ T5 mua giùm bị cáo H thêm 02 chai STING để pha loãng ma túy thì được T5 đồng ý. Sau khi pha hai chai STING mà T5 mang lại với chai STING có chứa ma túy là nước vui lại với nhau rồi bị cáo H cùng với V1, D1, G1, T5, N, M1, X, M2 tự rót ra ly nhỏ sử dụng.

Bị cáo Tố T sau khi nhận ma túy loại Ketamine từ bị cáo H, bị cáo Tố T đi vào nhà vệ sinh để tờ tiền có ma túy Ketamine trên bồn cầu rồi đi ra ngoài cùng với

bị cáo H và lấy bật lửa có sẵn trên bàn quay trở vô nhà vệ sinh lấy tờ tiền 2.000 đồng có ma túy Ketamine mà bị cáo H đưa trước đó cà nhiễn rồi đốt nóng tờ tiền cùng ma túy Ketamine, đốt xong bị cáo Tố T dùng ngón tay út bàn tay phải dích một ít ma túy loại Ketamine đưa lên mũi sử dụng, sử dụng xong bị cáo Tố T cuốn tờ tiền có ma túy Ketamine để trên bồn rửa mặt (lavabo) trong nhà vệ sinh và cầm bật lửa đi ra chổ ngồi ăn, uống bia. Lúc này, bị cáo Tố T nói với mọi người trong phòng "Có ai muốn hít và vô nhà vệ sinh hít", Sau đó có H,V1, X, D2, M1, H3, Mỹ L2, Thu T4, N, C, D3, H2, K, G1, D1, T6, B, S1, Đ, L3, M2 vào sử dụng. Bị cáo Tố T cũng có kêu mọi người trong phòng hùn tiền lại để phụ tiền quán cùng với bị cáo H và bị cáo Tố T cũng là người trực tiếp nhận tiền hơn 1.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Tố T tiếp tục vào nhà vệ sinh dùng ngón tay út bàn tay phải dích một ít ma túy loại Ketamine đưa lên mũi sử dụng thì gặp Lê Thanh T3 và Đoàn Thị Giao L1 cũng vào nhà vệ sinh nên bị cáo Tố T dích một ít ma túy loại Ketamine để lên mũi cho T3 và L1 sử dụng rồi cầm tờ tiền 2.000 đồng có ma túy loại Ketamine ra ngoài. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì có lực lượng Công an đến kiểm tra nên bị cáo Tố T ném tờ tiền 2.000 đồng có chứa ma túy Ketamine vô kệ gỗ gốc phòng gần tivi. (Bút lục 57 đến 88; 197 đến 607; 639 đến 638; 657 đến 687).

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Khoảng hơn một tháng trước khi bị bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo H đi sinh nhật của bạn không rõ họ tên và địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh, sau đó bị cáo H gặp lại người bạn tên T1 tại quán karaoke không rõ địa chỉ, do biết bị cáo H có sử dụng ma túy nên T1 có cho bị cáo H một bịch ma túy khây được để trong bịch ny long và 12 viên thuốc lắc để bị cáo H sử dụng thì bị cáo H đồng ý. Sau khi nhận được ma túy trên bị cáo H đem về nhà tại khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long cất giấu trong hộp giấy để trên đầu tủ trong phòng ngủ của bị cáo H để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét phát hiện bắt quả tang (Bút lục 64 đến 69; 197 đến 607; 657 đến 687).

Tại bản Kết luận giám định số: 199/KL-KTHS, ngày 02/5/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T nay là tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Gói 10:

Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011473 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 1,5841 gam.

12 (mười hai) viên nén màu hồng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011473 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA, Ketamine; khối lượng: 3,8971 gam. (*Bút lục 96 đến 98).*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thị Xuân H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có ông nội ruột là ông Huỳnh Văn T7 và ông N1 ruột là ông Lê Văn N2 là người có công với cách mạng, được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Ngọc Tố T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng: Huỳnh Thị Tuyết X, Phan Thị D2, Đoàn Thị Tiểu M1, Trần Thị Kim H3, Bùi Thị Mỹ L2, Nguyễn Thị Thu T4, Nguyễn Thành N, Nguyễn Minh C, Bùi Quang H2, Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Hoàng K, Lê Thanh T3, Đoàn Thị Giao L1, Đỗ Minh T5, Trần Hoàng G1, Nguyễn Quốc D1, Lê Ý T6, Lai Hoàng B, Thạch Minh S1, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thiên L3, Đỗ Thị Ngọc M2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Riêng Nguyễn Hoài V1 là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với ông Nguyễn Văn T2 là chủ hộ kinh doanh ẩm thực Ven Sông không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý. Tuy nhiên, ông T2 để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý trong khu vực do mình quản lý nên Công an tỉnh V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Đối với Đỗ Minh T5 không biết việc bị cáo H nhờ mua 02 (hai) STING để sau đó bị cáo H pha loãng ma túy để mọi người sử dụng nên không xử lý.

Đối với hai người thanh niên tên K2 và người tên T1 cho bị cáo H ma túy để bị cáo đem đến ẩm thực Ven Sông thuộc khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long tổ chức cho người khác sử dụng và cất giấu trong nhà thuê tại khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không xác minh mời làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau (Bút lục 657 đến 687).

Đối với người tên Lê Hoàng V3 nhà ở xã H, tỉnh Vĩnh Long qua tra cứu thông tin ngân hàng có chuyển khoản cho bị cáo H số tiền 2.689.999 đồng, có nội dung "chuc em tuoi moi dong day, bao nhieu mai thuy dieu la cua em" quá trình làm việc bị cáo H trình bày đây là số tiền và câu chúc sinh nhật, Qua xác minh người tên V1 và gia đình đã bỏ đi khỏi địa phương, nên không mời làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau (Bút lục 176 đến 177a).

Đối với Nguyễn Hoài V1 là chồng của bị cáo H do V1 không biết bị cáo H đem theo ma túy để tổ chức sử dụng tại quán Ven sông cũng như tàng trữ tại nhà thuê tại khóm H, phường G để sử dụng nên không xem xét xử lý.

Đối với Bùi Thị Mỹ L2 do L2 khai nhận trước đó khoảng một tuần L2 có sử dụng thuốc lắc tại Thành phố Hồ Chí Minh nên test nhanh dương tính với K1 và MDMA.

Việc thu giữ tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ tài sản Nguyễn Hoài V, sinh năm: 01/01/1990, nơi thường ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long 01 (một) xe mô tô biển số 84D1-327.83, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 150I, màu sơn: Đỏ đen; Số máy: KF25E0015622; Số khung: RLHKF2505GY015567 đã qua sử dụng (Bút lục 168;169).

Hiện còn tạm giữ:

+ 01 (một) chai nước STING, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa ma túy.

+ 01 (một) cái ly thuỷ tinh, cao 7cm, đường kính miệng ly 5,5cm, đường kính đáy ly 3,6cm, bên trong có chứa ma tuý.

+ 01 (một) cái ly thuỷ tinh, cao 9,5cm, đường kính miệng ly 8,3cm, đường kính đáy ly 6,5cm, bên trong có chứa ma tuý.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, được xếp nhiều nếp, trên tờ tiền có bám chất ma tuý.

+ Chất bột màu trắng rơi vãy trên mặt gỗ nghi là ma tuý và 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, được xếp nhiều nếp, trên tờ tiền có bám chất ma tuý.

+ 01 (một) túi nylon trong suốt, loại vuốt khoá miệng, kích thước 6,5cm x 3,7cm, bên trong có chứa chất ma tuý.

+ 01 (một) chai nước STING có nắp màu đỏ, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa chất ma tuý.

+ 01 (một) chai nước STING không có nắp, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa chất ma tuý.

+ 01 (một) hộp giấy màu đen trắng phía trên có dòng chữ GUCCI, kích thước 14cm x 3,5 cm.

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 3,5cm x 3 cm bên trong có chứa ma túy.

+ 01 (một) túi nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu đỏ kích thước 6cm x 5,5cm bên trong có 12 viên nén màu hồng là ma túy.

+ 01 (một) túi nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu đỏ màu kích thước 3,5cm x 3cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng.

+ Tiền Việt Nam 6.220.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động IPhone 16 Pro Max, màu gold, số máy: MYW53LL/A, Số IMEI: 355138323848571, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động IPhone 16 Pro Max đã qua sử dụng, số máy: MYWX3VN/A, Số S: JXLFP9GX7W, Số IMEI 1: 351613327464991, Số IMEI 2:

351613323734884, kèm theo sim số: 0332723339, đã qua sử dụng. (Bút lục 103 đến 104; 114).

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSKV10 ngày 04/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Huỳnh Thị Xuân H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Ngọc Tố T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Xuân H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy". Truy tố bị cáo Lê Ngọc Tố T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Xuân H từ 08 năm đến 09 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 03 năm đến 04 năm tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Tố T từ 07 năm đến 08 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hai Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lê Ngọc Tố T thống nhất với Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, nhưng vị cho rằng khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh bị cáo khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Vị kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 24/4/2025, tại quán Ă thuộc khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bị cáo Huỳnh Thị Xuân H và bị cáo Lê Ngọc Tố T đang tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Bị cáo Huỳnh Thị Xuân H có hành vi cung cấp ma túy và pha loãng ma túy cho bị cáo Lê Ngọc Tố T cùng với Huỳnh Thị Tuyết X, Phan Thị D2, Đoàn Thị Tiểu M1, Trần Thị Kim H3, Bùi Thị Mỹ L2, Nguyễn Thị Thu T4, Nguyễn Thành N, Nguyễn Minh C, Bùi Quang H2, Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Hoàng K, Lê Thanh T3, Đoàn Thị Giao L1, Đỗ Minh T5, Trần Hoàng G1, Nguyễn Quốc D1, Lê Ý T6, Lai Hoàng B, Thạch Minh S1, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thiên L3, Đỗ Thị Ngọc M2 và Nguyễn Hoàng V4 sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lê Ngọc Tố T, sau khi có được ma tuý từ bị cáo H, bị cáo Tố T có hành vi dùng hột quẹt đốt nóng ma tuý, kêu mọi người vào nhà vệ sinh để sử dụng và trực tiếp dùng tay quẹt ma túy đưa lên mũi cho Lê Thanh T3, Đoàn Thị Giao L1 sử dụng. Ngoài ra bị cáo Huỳnh Thị Xuân H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long, ma túy qua giám định loại: Ketamine; khối lượng: 1,5841 gam; và loại: MDMA, Ketamine; khối lượng: 3,8971 gam.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị Xuân H đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 255 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Ngọc Tố T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Huỳnh Thị Xuân H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 2 Điều 255 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Ngọc Tố T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến

pháp luật hình sự. Bị cáo Huỳnh Thị Xuân H lợi dụng ngày sinh nhật của mình để tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy. Ngoài ra bị cáo còn Tàng trữ ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA, với tổng khối lượng 5,4812gam tại nhà bị cáo. Đối với bị cáo Lê Ngọc Tố T sau khi có được ma túy từ bị cáo H, bị cáo dùng hột quẹt đốt nóng ma túy rồi kêu mọi người cùng sử dụng chung. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ; bị cáo Huỳnh Thị Xuân H gia đình có công với cách mạng; bị cáo Lê Ngọc Tố T là lao động chính trong gia đình. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lê Ngọc T Tố là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2 vắng mặt và không có yêu cầu Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[5] Về vật chứng:

+ 01 (một) chai nước STING, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa ma túy.

+ 01 (một) cái ly thuỷ tinh, cao 7cm, đường kính miệng ly 5,5cm, đường kính đáy ly 3,6cm, bên trong có chứa ma tuý.

+ 01 (một) cái ly thuỷ tinh, cao 9,5cm, đường kính miệng ly 8,3cm, đường kính đáy ly 6,5cm, bên trong có chứa ma tuý.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, được xếp nhiều nếp, trên tờ tiền có bám chất ma tuý.

+ Chất bột màu trắng rơi vãy trên mặt gỗ nghi là ma tuý và 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, được xếp nhiều nếp, trên tờ tiền có bám chất ma tuý.

+ 01 (một) túi nylon trong suốt, loại vuốt khoá miệng, kích thước 6,5cm x 3,7cm, bên trong có chứa chất ma tuý.

+ 01 (một) chai nước STING có nắp màu đỏ, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa chất ma tuý.

+ 01 (một) chai nước STING không có nắp, cao 21,7cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, bên trong có chứa chất ma tuý.

+ 01 (một) hộp giấy màu đen trắng phía trên có dòng chữ GUCCI, kích thước 14cm x 3,5 cm.

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 3,5cm x 3 cm bên trong có chứa ma túy.

+ 01 (một) túi nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu đỏ kích thước 6cm x 5,5cm bên trong có 12 viên nén màu hồng là ma túy.

+ 01 (một) túi nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu đỏ màu kích thước 3,5cm x 3cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng.

+ Tiền Việt Nam 6.220.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động IPhone 16 Pro Max, màu gold, số máy: MYW53LL/A, Số IMEI: 355138323848571, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động IPhone 16 Pro Max đã qua sử dụng, số máy: MYWX3VN/A, Số S: JXLFP9GX7W, Số IMEI 1: 351613327464991, Số IMEI 2: 351613323734884, kèm theo sim số: 0332723339, đã qua sử dụng.(Bút lục 103 đến 104; 114).

Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy, sung vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Xuân H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lê Ngọc Tố T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Xuân H 08 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 03 năm tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2025.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Tố T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T2 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 01: 01 (một) chai nước STING có nắp màu đỏ được để trong túi niêm phong số 199/2025/M1 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung

PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 02: 01 (một) cái ly thủy tinh được để trong túi niêm phong số 199/2025/M2 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 03: 01 (một) cái ly thủy tinh được để trong túi niêm phong số 199/2025/M3 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 06: Tinh bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng: 0,1906 gam được để trong túi niêm phong số 199/2025/M6 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 07: 01 (một) túi nylon trong suốt khoá miệng được để trong túi niêm phong số 199/2025/M7 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 08: 01 (một) chai nước STING có nắp màu đỏ được để trong túi niêm phong số 199/2025/M8 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 09: 01 (một) chai nước STING có nắp màu đỏ được để trong túi niêm phong số 199/2025/M9 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 10: Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng: 1,5456 gam; các viên ném màu hồng (sau giám định) có khối lượng: 3,7983 gam được để trong túi niêm phong số 199/2025/M9 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- 01 (một) hộp giấy màu đen trắng phía trên có dòng chữ GUCCI, kích thước 14cm x 3,5 cm.

Gói 5: Tinh bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng: 0,2640 gam được để trong túi niêm phong số 199/2025/M5 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Gói 04: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng được để trong túi niêm phong số 199/2025/M4 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung

PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- Gói 05: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng được để trong túi niêm phong số 199/2025/M5 ghi ngày 02/5/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K3, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M3, Lê Dương T8.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng được để trong túi niêm phong ký hiệu NS3. Mã số NS3A 051465 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG 7, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Đinh Tuấn D4, Huỳnh Thị Xuân H, Nguyễn Hoài V1, Huỳnh Thị Hoa P1, Võ Thành S2.

Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc Tố T:

- 01 (một) điện thoại di động IPhone 16 Pro Max, màu gold, số máy: MYW53LL/A, số IMEI: 355138323848571, đã qua sử dụng được để trong túi niêm phong ký hiệu PS3. Mã số PS3 23011451 và các chữ ký mang tên Thạch Ngọc H4, Lê Ngọc Tố T, Lưu Thanh D5, Phạm Tuấn C1.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Xuân H:

- 01 (một) điện thoại di động IPhone 16 Pro Max đã qua sử dụng, số máy: MYWX3VN/A, số Seri: JXLFP9GX7W, số IMEI 1: 351613327464991, số IMEI 2: 351613323734884, kèm theo sim số: 0332723339, đã qua sử dụng được để trong túi niêm phong ký hiệu PS2. Mã số PS2 23005736 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN XÃ MỸ CHÁNH, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Huỳnh Minh H5, Huỳnh Thị Xuân H, Phạm Tuấn C1.

- Tiền Việt Nam 6.220.000 đồng được để trong túi niêm phong ký hiệu PS3. Mã số PS3 23011477 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG 7, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Đinh Tuấn D4, Huỳnh Thị Xuân H, Nguyễn HoàiVủ, Huỳnh Thị Hoa P1, Võ Thành S2.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho các bị cáo; biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 03 CAVL
- Các bị cáo;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Sỹ